

Số: /QĐ-UBND

Quảng Tiến, ngày 17 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai dự toán Ngân sách nhà nước xã năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUẢNG TIẾN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/06/2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 08/01/2025 của Hội đồng nhân dân xã khóa VI, nhiệm kỳ 2021 - 2026, kỳ họp thứ Chín về dự toán và phân bổ dự toán thu, chi Ngân sách nhà nước xã năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 09/01/2025 của Ủy ban nhân dân xã về việc giao dự toán thu, chi Ngân sách nhà nước xã năm 2025.

Theo đề nghị của Bộ phận Tài chính - Kế toán xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán Ngân sách nhà nước xã năm 2025 (có Biểu mẫu chi tiết số 01, 02, 03 kèm theo).

Điều 2. Bộ phận Văn phòng - Thống kê xã, Bộ phận Tài chính - Kế toán xã và cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Phòng TCKH huyện;
- TT Đảng ủy xã; TT HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- UBMTTQVN và các Đoàn thể xã;
- Các bộ phận chuyên môn xã;
- BBT Trang Thông tin điện tử xã;
- Ban Tự quản các thôn;
- Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH

Lê Minh Hòa

TỔNG HỢP DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC XÃ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 17/01/2025 của UBND xã Quảng Tiến)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung thu	Dự toán thu năm 2025		Ghi chú
		Tổng thu NSNN	Ngân sách xã hưởng	
	Tổng số	11.070.000.000	9.355.000.000	
I	Nguồn ngân sách xã quản lý thu hưởng 100% và phân chia	850.000.000	638.000.000	
1	Thuế, phí, lệ phí	830.000.000	618.000.000	
	-Thu từ khu vực công thương nghiệp Ngoài QĐ	455.000.000	452.000.000	
	+ Thuế GTGT	452.000.000	452.000.000	
	+ Thuế tài nguyên	3.000.000	-	
	Thuế TNCN	294.000.000	88.000.000	
	- Phí, lệ phí	77.000.000	77.000.000	
	+ Lệ phí môn bài	37.000.000	37.000.000	
	+ Phí, lệ phí khác	40.000.000	40.000.000	
	- Thuế Phi nông nghiệp	1.000.000	1.000.000	
	- Thu phạt do ngành thuế thực hiện	3.000.000	-	
2	Thu biện pháp tài chính	20.000.000	20.000.000	
	- Thu khác ngân sách	20.000.000	20.000.000	
	-Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản	-	-	
II	Nguồn Chi cục thuế huyện quản lý thu phân chia ngân sách xã hưởng	3.960.000.000	2.457.000.000	
1	Thuế GTGT	214.000.000	214.000.000	
2	Lệ phí Môn bài	37.000.000	37.000.000	
3	Thuế TNCN	1.055.000.000	317.000.000	
4	Thuế TNDN	108.000.000	108.000.000	
5	Lệ phí trước bạ	2.540.000.000	1.778.000.000	
6	Thuế Phi nông nghiệp	3.000.000	3.000.000	
7	Thu phạt do ngành thuế thực hiện	3.000.000		
III	Bổ sung từ ngân sách cấp trên	6.017.000.000	6.017.000.000	
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	5.799.000.000	5.799.000.000	
	- Bổ sung trong thời kỳ ổn định ngân sách	2.283.000.000	2.283.000.000	
	- Bổ sung do điều chỉnh Nghị quyết 12/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND tỉnh	1.156.000.000	1.156.000.000	
	- Bổ sung CCTL, chế độ tiền thưởng	2.360.000.000	2.360.000.000	
2	Thu bổ sung ngân sách có mục tiêu	218.000.000	218.000.000	
	-Bổ sung từ ngân sách tỉnh	218.000.000	218.000.000	
IV	Nguồn thu chuyển nguồn cải cách tiền lương	243.000.000	243.000.000	
	-Đảm bảo mặt bằng chi thường xuyên	243.000.000	243.000.000	
	-Đảm bảo CCTL, chế độ tiền thưởng	-	-	

PHÂN BỐ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 17/01/2025 của UBND xã Quảng Tiến)

Chương	Loại	Khoản	Mã CTMT	Diễn giải	Dự toán
Nguồn 12 - Nguồn kinh phí chi thường xuyên					8.744.000.000
810	010	011		Công tác Quân sự	722.000.000
809	040	041		Công tác Công an	542.500.000
989	160	161		Sự nghiệp Văn hóa	65.000.000
989	190	191		Sự nghiệp Phát thanh	45.000.000
989	220	221		Sự nghiệp Thể dục thể thao	54.000.000
805	310	312		Hoạt động Cắm mốc đất công	234.000.000
989	280	281		Hoạt động Thú y, khuyến nông	115.500.000
860	370	371		Chính sách Người có công	70.000.000
860	370	372		Chăm sóc và bảo vệ trẻ em	25.500.000
860	370	398		Đảm bảo xã hội	100.000.000
860	250	278		Sự nghiệp Môi trường	45.000.000
802	340	341		Hội đồng nhân dân	416.000.000
805	340	341		Ủy ban nhân dân	3.346.000.000
819	340	351		Công tác Đảng	1.243.000.000
820	340	361		Công tác MTTQVN	609.000.000
811	340	361		Đoàn Thanh niên	233.000.000
812	340	361		Hội Phụ nữ	264.500.000
813	340	361		Hội Nông dân	208.500.000
814	340	361		Hội Cựu chiến binh	202.500.000
805	340	368		Trung tâm học tập cộng đồng	55.000.000
824	340	362		Hội Chữ thập đỏ	47.500.000
825	340	362		Hội Người cao tuổi	52.000.000
826	340	362		Hội Khuyến học	38.500.000
805	410	411		Chi khác ngân sách	10.000.000
Nguồn 18 - Tiền thưởng					190.000.000
805	340	341		Tiền thưởng	190.000.000
Nguồn 14 - Nguồn tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương					238.000.000
810	010	011		Công tác Quân sự	36.000.000
809	040	041		Công tác Công an	12.500.000
989	160	161		Sự nghiệp Văn hóa	5.000.000
989	190	191		Sự nghiệp Phát thanh	5.000.000
989	220	221		Sự nghiệp Thể dục thể thao	6.000.000
805	310	312		Hoạt động Cắm mốc đất công	26.000.000
860	250	278		Sự nghiệp Môi trường	5.000.000

Chương	Loại	Khoản	Mã CTMT	Diễn giải	Dự toán
802	340	341		Hội đồng nhân dân	12.000.000
805	340	341		Ủy ban nhân dân	85.000.000
805	340	368		Trung tâm học tập cộng đồng	2.000.000
819	340	351		Công tác Đảng	29.000.000
820	340	361		Công tác MTTQVN	8.000.000
811	340	361		Đoàn Thanh niên	2.000.000
812	340	361		Hội Phụ nữ	1.500.000
813	340	361		Hội Nông dân	1.500.000
814	340	361		Hội Cựu chiến binh	1.500.000
				Dự phòng ngân sách	183.000.000
Tổng cộng					9.355.000.000

Tỉnh: Đắk Lắk
Huyện: Cư M'gar
Xã: Quảng Tiến

Mẫu biểu số 04

BIỂU CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 17/01/2025 của UBND xã Quảng Tiến)

Đơn vị: đồng

Nội dung dự toán thu	Dự toán	Nội dung dự toán chi	Dự toán
Tổng số thu	9.355.000.000	Tổng số chi	9.355.000.000
I. Nguồn ngân sách xã quản lý thu hưởng 100% và phân chia	638.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	
1. Nguồn hưởng 100%	60.000.000	II. Chi lương và tiền thưởng	6.564.400.000
2. Nguồn phân chia	578.000.000	III. Chi thường xuyên	2.151.600.000
II. Nguồn chi cục thuế huyện quản lý thu phân chia ngân sách xã hưởng	2.457.000.000	IV. Chi dự phòng ngân sách	183.000.000
III. Thu bổ sung ngân sách cấp trên	6.017.000.000	V. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	218.000.000
1. Bổ sung cân đối ngân sách	5.799.000.000	VI. Tiết kiệm 10% để CCTL	238.000.000
2. Bổ sung có mục tiêu	218.000.000		
IV. Thu chuyển nguồn cải cách tiền lương	243.000.000		
V. Thu kết dư ngân sách năm trước			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)			

